

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày 13/01/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Hiệu và bà Vũ Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Thị V**, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân X và bà Nguyễn Thị L; chồng là Trần Văn T và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2022/HS-PT ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, bị cáo Trần Thị V bị xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Đặng Thị M, sinh năm 1989 và anh Phạm Gia B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị M có mặt; anh B vắng mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do kinh doanh trên mạng bị thua lỗ và đang mang thai không có thu nhập nên Trần Thị V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. V biết chị Đặng Thị M bán hàng tạp hóa và làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trên ứng dụng điện thoại di động, V đã lên kế hoạch lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị M. Để chị M tin tưởng, từ ngày 06/3/2022 đến ngày 08/3/2022, V đã 03 lần đến cửa hàng của chị M để thực hiện các giao dịch chuyển tiền, rút tiền. Cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ 53 phút ngày 06/3/2022, V đến cửa hàng chị M nhờ chị M chuyển 60.000.000 đồng đến số tài khoản 105875067487 mang tên Trần Thị V tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank), V sẽ trả tiền mặt cho chị M. Chị M đồng ý và chuyển khoản số tiền 60.000.000 đồng từ tài khoản 20088011456999 mang tên Đặng Thị M tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đến số tài khoản nêu trên của V. Sau khi chuyển khoản xong, V đã trả tiền mặt cho chị M. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 07/3/2022, V đến cửa hàng chị M nhờ chị M đưa cho V 45.000.000 đồng tiền mặt, V sẽ chuyển khoản trả chị M, chị M đồng ý và đưa cho V 45.000.000 đồng tiền mặt. V đã chuyển khoản số tiền 45.000.000 đồng từ tài khoản Vietinbank của V vào tài khoản ngân hàng MSB của chị M. Khoảng 14 giờ 33 phút ngày 08/3/2022, V lại đến cửa hàng của chị M nhờ chị M chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của V, chị M đồng ý và đã chuyển khoản cho V. Sau khi chị M chuyển khoản, V đã trả tiền mặt cho chị M. Sau nhiều lần thực hiện các giao dịch chuyển tiền, rút tiền, V xác định chị M đã hoàn toàn tin tưởng mình nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, V không mang theo tiền mặt, trong tài khoản không có tiền đi đến cửa hàng chị M nhờ chị M chuyển tiền để lừa chiếm đoạt tiền. V nhờ chị M chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến số tài khoản 105875067487 mang tên Trần Thị V tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank). Chị M đồng ý và đã chuyển khoản số tiền trên từ số tài khoản 20088011456999 mang tên Đặng Thị M tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đến tài khoản của V. Sau khi chị M chuyển khoản xong, V nói dối chị M rằng chồng V đến ngân hàng rút tiền nhưng bị lỗi giao dịch không rút được. Chị M cho V về thu xếp tiền trả chị M. Do nhiều lần V đến chuyển tiền, rút tiền đều trả đầy đủ nên chị M tin tưởng nên đã cho V về. Sau đó, chị M và gia đình đã nhiều lần tìm V yêu cầu trả tiền nhưng V đều tránh mặt, liên lạc nhưng V không nghe máy, số tiền trên V đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/4/2022, chị Đặng Thị M có đơn trình báo Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt bị cáo Trần Thị V 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2022, bị cáo Trần Thị V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; đang nuôi con nhỏ. Bị cáo xác định sau khi ra tù sẽ có trách nhiệm hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho người bị hại.

Người bị hại chị Đặng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ cho vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng cho bị cáo Trần Thị V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị V trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Thị V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút,

ngày 08/3/2022 tại cửa hàng của chị Đặng Thị M ở thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, mặc dù không có tiền mặt để trả cho chị M khi nhờ chuyển tiền, nhưng bị cáo Trần Thị V vẫn đưa ra những thông tin không đúng sự thật để chị M tin tưởng, sau khi chị M chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng Vietinbank, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết và trốn tránh không trả tiền bị hại. Do bị cáo đã chiếm đoạt của chị M số tiền 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị V về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo V không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị V thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2022/HS-PT ngày 07/12/2022. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn các huyện Ninh Giang, Bình Giang, Gia Lộc và đang bị khởi tố, điều tra theo quy định. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là đã phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2022/HS-PT ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, bị cáo Trần Thị V bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, HĐXX sẽ tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị V; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo V.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp với hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù tại Bản án số 119/2022/HS-PT ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/01/2023./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thanh Tuấn**